

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MẪU SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 08/10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Ghi chú
		Tổng nguồn vốn giai đoạn 2026-2030	Trong đó:					
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG: I+II+III	47.113	5.890	12.310	15.181	9.426	4.306	
I	Vốn ngân sách địa phương trong cân đối theo tiêu chí	10.882	2.040	2.967	2.700	2.700	475	Chi tiết tại Biểu I.1
II	Vốn ngân sách xã	3.620	384	843	1.247	526	620	
1	Đổi ứng Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	3.620	384	843	1.247	526	620	Chi tiết tại Biểu I.2
III	Vốn ngân sách trung ương	32.611	3.466	8.500	11.234	6.200	3.211	
1	Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	32.611	3.466	8.500	11.234	6.200	3.211	Chi tiết tại Biểu I.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÁN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ) TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MẪU SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục/dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô/năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Dự kiến tổng mức đầu tư (TMBT)			Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030																		Ghi chú
									Tổng cộng giai đoạn 2026-2030			Trong đó:															
						Tổng cộng tất cả các nguồn vốn	NSDP trong cân đối theo tiêu chí (theo QĐ 1462/QĐ-UBND ngày 12/8/2026	Nguồn vốn hợp pháp khác	Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030						
									Cộng	NSDP trong cân đối theo tiêu chí	Nguồn vốn hợp pháp khác	Cộng	NSDP trong cân đối theo tiêu chí	Nguồn vốn hợp pháp khác	Cộng	NSDP trong cân đối theo tiêu chí	Nguồn vốn hợp pháp khác	Cộng	NSDP trong cân đối theo tiêu chí	Nguồn vốn hợp pháp khác	Cộng	NSDP trong cân đối theo tiêu chí	Nguồn vốn hợp pháp khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
	TỔNG CỘNG:					10.882	10.882	-	10.882	10.882	-	2.040	2.040	-	2.967	2.967	-	2.700	2.700	-	2.700	2.700	-	475	475	-	
	Dự án khởi công mới:																										
1	Đường BTXM Khuổi Cáp, thôn Khuổi Tăng, xã Mẫu Sơn	C	thôn Khuổi Tăng	L=0,3 km	2026	1.050	1.050	-	1.050	1.050	-	1.050	1.050	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Khu tái định cư và dân cư Long Đầu, xã Mẫu Sơn	C	thôn Long Đầu	S=1,5 ha	2026-2028	500	500	-	500	500	-	300	300	-	200	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Năm 2026 phân bổ 300 triệu đồng thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Dự kiến đề xuất cấp trên giao bổ sung 34.500 triệu đồng sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư
3	Đường BTXM Khuổi Lầy, thôn Khuổi Tăng, xã Mẫu Sơn	C	thôn Khuổi Tăng	L=2,5 km	2027-2028	6.067	6.067	-	6.067	6.067	-	-	-	-	2.067	2.067	-	2.000	2.000	-	2.000	2.000	-	-	-	-	
4	Hỗ trợ xi măng làm đường GTNT				2026-2030	3.265	3.265	-	3.265	3.265	-	690	690	-	700	700	-	700	700	-	700	700	-	475	475	-	30% so với Tổng KHV tỉnh giao

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MẪU SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục/dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô/năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Dự kiến tổng mức đầu tư (TMDT)			Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030																		Ghi chú
						Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		Trong đó:																		
							NSTW	NSDP (NSX)	Tổng cộng giai đoạn 2026-2030			Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030			
									Cộng	NSTW	NSDP (NSX)	Cộng	NSTW	NSDP (NSX)	Cộng	NSTW	NSDP (NSX)	Cộng	NSTW	NSDP (NSX)	Cộng	NSTW	NSDP (NSX)	Cộng	NSTW	NSDP (NSX)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
	TỔNG CỘNG:					36.231	32.611	3.620	36.231	32.611	3.620	3.850	3.466	384	9.343	8.500	843	12.481	11.234	1.247	6.726	6.200	526	3.831	3.211	620	
	Dự án khởi công mới:																										
I	Lĩnh vực giao thông					29.231	25.611	3.620	29.231	25.611	3.620	3.350	2.966	384	6.843	6.000	843	10.781	9.534	1.247	5.026	4.500	526	3.231	2.611	620	
1	Đường Khuổi Tằng - Khuổi Lầy, xã Mẫu Sơn	C	Thông Khuổi Tằng	L=3km	2026-2027	10.500	10.000	500	10.500	10.000	500	3.350	2.966	384	4.116	4.000	116	3.034	3.034	-	-	-	-	-	-	-	
2	Đường vào xóm phân trường Khuổi Cáp, xã Mẫu Sơn	C	Thông Khuổi Tằng	L=2km	2027-2028	3.000	2.500	500	3.000	2.500	500	-	-	-	1.500	1.000	500	1.000	1.000	-	500	500	-	-	-	-	
3	Đường vào xóm Đồi chè San Tuyết, thôn Khuổi Tằng, xã Mẫu Sơn	C	Thông Khuổi Tằng	L=3km	2027-2028	7.000	6.000	1.000	7.000	6.000	1.000	-	-	-	1.227	1.000	227	4.773	4.000	773	1.000	1.000	-	-	-	-	
4	Đường vào xóm phân trường Bàn Luồng, xã Mẫu Sơn	C	Thôn Bàn Luồng	L=1km	2028-2029	2.000	1.500	500	2.000	1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	500	500	-	500	-	500	1.000	500	500	
5	Đường vào thôn Long Đầu, xã Mẫu Sơn	C	Thôn Long Đầu	L=2km	2028-2029	4.000	3.500	500	4.000	3.500	500	-	-	-	-	-	-	974	500	474	2.026	2.000	26	1.000	1.000	-	
6	Đường BTXM vào khu vực Linh Địa Cỗ, xã Mẫu Sơn	C	Thôn Lấp Pịa	L=1,5k m	2028-2029	2.731	2.111	620	2.731	2.611	120	-	-	-	-	-	-	500	500	-	1.000	1.000		1.231	1.111	120	
II	Lĩnh vực giáo dục					7.000	7.000	-	7.000	7.000	-	500	500	-	2.500	2.500	-	1.700	1.700	-	1.700	1.700	-	600	600	-	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Yên Khoái, xã Mẫu Sơn	C	Thôn Bàn Khoai	Công trình dân dụng	2026-2028	3.200	3.200	-	3.200	3.200	-	500	500	-	2.000	2.000	-	700	700	-	-	-	-	-	-	-	
2	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Tú Mịch, xã Mẫu Sơn	C	Thôn Bàn Giềng	Công trình dân dụng	2027-2028	2.000	2.000	-	2.000	2.000	-	-	-	-	500	500	-	500	500	-	1.000	1.000	-	-	-	-	
3	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Yên Khoái, xã Mẫu Sơn	C	Thôn Long Đầu	Công trình dân dụng	2028-2029	1.800	1.800	-	1.800	1.800	-	-	-	-	-	-	-	500	500	-	700	700	-	600	600	-	

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MẪU SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG: I+II+III	5.890	
I	Vốn ngân sách địa phương trong cân đối theo tiêu chí	2.040	Chi tiết tại Biểu II.1
II	Vốn ngân sách xã	384	
1	Đổi ứng Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	384	Chi tiết tại Biểu II.2
III	Vốn ngân sách trung ương	3.466	
1	Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	3.466	Chi tiết tại Biểu II.2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026 (VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ)
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MẪU SƠN
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục/dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô/năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Dự kiến tổng mức đầu tư (TMĐT)			Phân bổ chi tiết năm 2026			Ghi chú
						Tổng cộng tất cả các nguồn vốn	NSDP trong cân đối theo tiêu chí (theo QĐ 1462/QĐ-UBND ngày 12/8/2026	Ngân sách xã từ nguồn thu sử dụng đất, vốn hợp pháp khác	Cộng	NSDP trong cân đối theo tiêu chí	Ngân sách xã từ nguồn thu sử dụng đất, vốn hợp pháp khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG:					10.882	10.882	0	2.040	2.040	-	
	Dự án khởi công mới:											
1	Đường BTXM Khuổi Cáp, thôn Khuổi Tằng, xã Mẫu Sơn	C	thôn Khuổi Tằng	L=0,3 km	2026	1.050	1.050	-	1.050	1.050	-	
2	Khu tái định cư và dân cư Long Đầu, xã Mẫu Sơn	C	thôn Long Đầu	S=1,5 ha	2026-2028	500	500	-	300	300	-	
3	Hỗ trợ xi măng làm đường GTNT				2026-2030	3.265	3.265	-	690	690	-	

KẾ HOẠCH VÒN ĐÁU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2026 TRÊN
ĐỊA BÀN XÃ MẪU SƠN
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục/dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô/năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Dự kiến tổng mức đầu tư (TMĐT)			Phân bổ chi tiết năm 2026			Ghi chú
						Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		Cộng	NSTW	NSDP (NSX)	
							NSTW	NSDP (NSX)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG:					36.231	32.611	3.620	3.850	3.466	384	
	Dự án khởi công mới:											
I	Lĩnh vực giao thông					29.231	25.611	3.620	3.350	2.966	384	
1	Đường Khuổi Tăng - Khuổi Lầy, xã Mẫu Sơn	C	Thông Khuổi Tăng	L=3km	2026-2027	10.500	10.000	500	3.350	2.966	384	
II	Lĩnh vực giáo dục					7.000	7.000	-	500	500	-	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Yên Khoái, xã Mẫu Sơn	C	Thôn Bản Khoai	Công trình dân dụng	2026-2028	3.200	3.200	-	500	500	-	